

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt kiến đạt được	- Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ bao gồm: chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn. -Đảm bảo an toàn cho trẻ 100% -Trẻ được khám sức khỏe 100% -Đảm bảo tốt chế độ ăn cho trẻ đủ thành phần dinh dưỡng -Cung cấp đủ đồ dùng cho trẻ trong ăn uống - Bé khỏe - Ngoan: 21/309 tỷ lệ: 100% -Bé ngoan: 0/309, tỷ lệ: 00%	- Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ bao gồm: chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn. -Đảm bảo an toàn cho trẻ 100% -Trẻ được khám sức khỏe 100% -Đảm bảo tốt chế độ ăn cho trẻ đủ thành phần dinh dưỡng -Cung cấp đủ đồ dùng cho trẻ trong ăn uống - Bé khỏe - Ngoan: 288/309 tỷ lệ: 100% -Bé ngoan: 0/309, tỷ lệ: 00%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	-Đảm bảo 100% cháu nhà trẻ được học theo chương trình giáo dục mầm non ban hành	-Đảm bảo 100% cháu nhà trẻ được học theo chương trình giáo dục mầm non ban hành
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	-Thể chất: 92% - Ngôn ngữ: 91% -Thẩm mỹ: 90% -Nhận thức: 90%	Trẻ 3-4 tuổi: -Thể chất: 93% - Ngôn ngữ: 90% -Thẩm mỹ: 92 %

		Trẻ 4-5 tuổi: -Thể chất: 94% - Ngôn ngữ: 94% -Thăm mĩ: 95% - TCXH: 96% -Nhận thức: 96 % Trẻ 5-6 tuổi -Thể chất: 97% - Ngôn ngữ: 96% -Thăm mĩ: 95% - TCXH: 96% -Nhận thức: 97%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	-Hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ngày hội, ngày lễ trong năm: Ngày hội bé đến trường; Tết Trung Thu; Ngày hội "Năng lượng mới cả ngày vui"; Ngày hội "Năng lượng mới cả ngày vui"; Ngày hội an toàn giao thông; Lễ Hội mừng xuân; Ngày tổng kết..... -Hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ngày hội, ngày lễ. Ngày hội bé đến trường; Tết Trung Thu; Ngày hội "Năng lượng mới cả ngày vui"; Ngày hội an toàn giao thông; Lễ Hội mừng xuân; Lễ ra trường các bé khối Lá; Ngày tổng kết.....

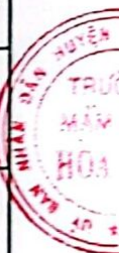
Cù Chi, ngày 07 tháng 11 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị



Cao Thị Hồng

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	309			21	64	95	129
1	Số trẻ em nhóm ghép	0						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	309			21	64	95	129
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0						
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	309			21	64	95	129
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	309			21	64	95	129
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	309			21	64	95	129
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	309			21	64	95	129
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0			0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	309			21	64	95	129
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0			0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	0			0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							



1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	21			21			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	288				64	95	129

Cù Chi, ngày 07 tháng 11 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị


Lao Thị Hồng



THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	14	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	14	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5966 m ²	19.3 m ²
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.836 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	654.71 m ²	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	84 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	64 m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	19.5 m ²	
4	Diện tích sân chơi (m ²)	33.21 m ²	
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	190 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật	84 m ²	
7	Diện tích phòng giáo dục thể chất	84 m ²	
8	Diện tích phòng y tế	12m ²	
9	Diện tích phòng vi tính	84m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	5	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dung, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	5	
2	Số bộ thiết bị, đồ dung, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	7	
VIII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	6	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	0	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	4	
3	Máy phô tô	0	



		Số lượng (m ²)				
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	14	112		0.5 m ²	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	Có	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	Có	
XV	Tường rào xây	Có	
..	...		

TRƯỜNG
MẦM NON
HÒA PHÚ

CAO THỊ HỒNG

UBND HUYỆN CÙ CHI
TRƯỜNG MẦM NON HÒA PHÚ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2022 - 2023

S T T	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước NĐ 116 và tuyển dụng theo NĐ 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo NĐ 68)	T S	Th S	ĐH	C Đ	T C C N	Dư ới TC CN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29	25	4		0	20	03	03	3	
I	Giáo viên	20	20				17	02	01		
II	Cán bộ quản lý	03	03				3				
1	Hiệu trưởng	1	1				1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2				2				
II	Nhân viên	6	2	4				1	2	3	
1	Nhân viên văn thư	1	1						1		
2	Nhân viên kế toán	1	1					1			
3	Thủ quỹ										



5	Nhân viên thư viện										
6	Nhân viên khác	4		4					1	3	

Củ Chi, ngày 07 tháng 11 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Lao Thị Hồng

